

Bản án số: 292/2025/DS-PT  
Ngày 28-5-2025  
V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Trung Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2025/TLPT-DS ngày 08/4/2025 về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 222/2025/QĐ-PT ngày 18/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2025/QĐ-PT ngày 08/5/2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Bà H, sinh năm 2001; địa chỉ: Số M, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

1.2. Ông T, sinh năm 2001; địa chỉ: Số A đường T, khu phố Y, phường Đ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà N – Luật sư Công ty TNHH Luật Hà và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Đ, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Tổ Y, khu phố Z, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số L đường Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà H, ông T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà H, ông T trình bày:*

Sau khi trao đổi, bàn bạc vào ngày 24/01/2024, bà H, ông T và ông Đ đã ký kết hợp đồng dịch vụ có nội dung ông Đ cung cấp cho ông T, bà H gói trang trí tiệc cưới với tổng giá trị dịch vụ là 270.000.000 đồng, trong đó: gói decor tại nhà hàng là 250.000.000 đồng, gồm set up màn sao full sảnh (24x36); sân khấu hoa tươi 9,5m; lối đi hoa tươi 15m; cổng hoa đầu lối đi; vòng tròn hoa và pha lê giữa lối đi; bàn gallery đơn giản; đèn sân khấu và lối đi; backdrop đơn giản 6m, khối lạnh và gói decor gia tiên hai nhà với giá 10.000.000 đồng/nhà, tổng là 20.000.000 đồng, gồm bàn ghế, ly tách trà, kệ bánh, hoa bàn, cổng hoa lụa đơn giản; tặng bó hoa cầm tay. Việc thanh toán thực hiện như sau: cọc lần 1 là 50.000.000 đồng sau khi ký hợp đồng dịch vụ; cọc lần 2 là 100.000.000 đồng sau khi duyệt demo bản vẽ 3D mẫu thiết kế; cọc lần 3 là 70.000.000 đồng trước tiệc 14 ngày; còn lại 50.000.000 đồng thanh toán sau khi bàn giao tiệc hoặc sau tiệc không quá 01 ngày. Do bà H, ông T ở xa nên hai bên thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ bằng hình thức zalo.

Thực hiện hợp đồng, ngày 24/01/2024, bà H và ông T đã tiến hành đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng cho ông Đ bằng hình thức chuyển khoản (trong đó: chuyển khoản 5.000.000 đồng ngày 22/01/2024 để giữ lịch trang trí và ngày 24/01/2024 chuyển khoản tiếp 45.000.000 đồng). Sau đó, ông Đ gửi bản demo trang trí tiệc cưới tại nhà hàng cho ông T và bà H duyệt, còn gói decor gia tiên tại nhà lấy theo mẫu trang trí đám hỏi nên không phải gửi bản demo. Sau khi duyệt bản demo do ông Đ gửi, ông T và bà H chuyển khoản thanh toán giai đoạn 2 là 100.000.000 đồng cho ông Đ (ngày 29/02/2024 chuyển khoản 50.000.000 đồng và ngày 04/3/2024 chuyển khoản 50.000.000 đồng). Đến ngày 11/4/2024, ông T, bà H chuyển khoản thanh toán giai đoạn 3 cho ông Đ số tiền là 70.000.000 đồng.

Ngày 19/4/2024, khi bên ông Đ bàn giao các hạng mục trang trí tại nhà ông T thì ông T không đồng ý. Do ông Đ không tiến hành đo đạc trên thực tế dẫn đến in ấn bị sai kích thước. Ông T đã yêu cầu ông Đ phải chỉnh sửa lại đúng kích thước thực tế, chi phí phát sinh là 25.500.000 đồng và chi phí dán cầu thang là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 26.500.000 đồng. Đối với việc trang trí gia tiên bên nhà bà H thì bà H, ông T không có ý kiến gì.

Về gói decor tại nhà hàng, bên ông Đ thực hiện từ khoảng 23 giờ 00 ngày 19/4/2024 đến 06 giờ 00 ngày 20/4/2024 tiến hành bàn giao, nhưng thực tế ông Đ chỉ thông báo bằng zalo cho ông T, bà H. Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/4/2024, khi bên ông T, bà H đến kiểm tra tiệc cưới thì không đồng ý, do các hạng mục trang trí không đúng theo bản thiết kế demo 3D mà các bên thống nhất. Ông T và bà H có yêu cầu ông Đ phải sửa lại, nhưng thời gian tiệc cưới đã đến, không có thời gian chỉnh sửa nên ông Đ đưa ra ý kiến là phun thêm khối lạnh và ông T, bà H đồng ý, chi phí khối lạnh phát sinh là 8.000.000 đồng.

Theo bà H, ông T xác định các hạng mục trang trí trong tiệc cưới do ông Đ thực hiện trên thực tế khác hoàn toàn so với bản thiết kế. Cụ thể:

- Set up màn sao full sảnh (24m x 36m): Ông Đ chỉ phủ màn sao phần tường của sân khấu, không có màn sao phủ hai bên trái và phải của sảnh, bà H và ông T xác định chỉ đạt 20% so với thỏa thuận tại hợp đồng.

- Sân khấu hoa tươi 9,5m: Ông Đ không phủ đầy hoa trên sân khấu mà lát đác, không đủ kích thước 9,5m, về màu sắc và số lượng chỉ được 50% so với thỏa thuận, phần các hạng mục trên sân khấu chỉ đạt 10% so với thỏa thuận tại hợp đồng.

- Lối đi hoa tươi 15m: Hoa tươi chỉ được phủ 3m tính từ sân khấu, số lượng hoa thừa thớt, kém chất lượng, chỉ đạt 20% so với thỏa thuận tại hợp đồng. Bà H và ông T có yêu cầu nối thêm lối đi hoa tươi, ông Đ có thực hiện nối thêm phần lối đi nhưng chỉ để nền.

- Cổng hoa đầu lối đi: Phần hoa tươi trên cổng chỉ đạt 30% so với thiết kế. Phần hình dáng cổng chỉ đạt 50% so với thiết kế, do mặt sau bị chấp vá. Khi nhận bàn giao, bà H, ông T không nhìn mặt sau nên không có ý kiến, đến khi đang làm lễ cưới trên sân khấu thì mới phát hiện sự việc.

- Vòng tròn hoa và pha lê giữa lối đi: Vòng tròn hoa và pha lê chỉ đạt 10% so với thiết kế. Phần đèn tròn pha lê trên trần là không có và thay bằng một hình tròn không phải đèn và dựng thêm bốn cây cột để giữ, chứ không được treo trên trần như thiết kế, còn phần bục dưới hoàn toàn không có.

- Bàn gallery đơn giản: Ông Đ sử dụng bàn nhà hàng có sẵn chứ không phải bàn vòng cung như thiết kế, phần trang trí hoàn toàn không giống so với bản thiết kế. Bà H và ông T xác định phần bàn gallery là 0%.

- Đèn sân khấu và lối đi: Ông Đ không cung cấp đèn cho sân khấu và lối đi.

- Backdrop đơn giản 6m: Phần tên cô dâu, chú rể được viết hoàn toàn khác, phông nền backdrop trắng, chứ không uốn lượn hay trang trí như bản thiết kế, phần hoa phủ rất ít, thưa, phần đèn pha lê thấp hơn so với thiết kế rất nhiều, phần nền bong tróc, không có hiệu ứng tráng gương. Bà H và ông T xác định phần hoa trang trí được 70%, backdrop được 10% so với thiết kế.

- Khói lạnh: Ông Đ đã cung cấp đầy đủ theo thỏa thuận.

Sau tiệc cưới, đến ngày 22/4/2024, ông T và bà H đã chuyển khoản thanh toán hết số tiền còn lại là 50.000.000 đồng theo hợp đồng dịch vụ ngày 24/01/2024 và 34.500.000 đồng chi phí phát sinh, tổng là 84.500.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền bà H và ông T đã thanh toán cho ông Đ là 304.500.000 đồng.

Ngày 23/4/2024, sau khi nhận hình ảnh tiệc cưới từ bộ phận hình ảnh gửi đến thì ông T, bà H không đồng ý, có thông báo cho ông Đ biết sự việc. Ông Đ yêu cầu ông T, bà H gửi hình ảnh tiệc cưới để ông tiến hành chỉnh sửa lại, nhưng vẫn không thể chỉnh sửa được. Bên ông T, bà H yêu cầu ông Đ bồi thường ½ tổng số tiền đã được thanh toán, nhưng ông Đ chỉ đồng ý bồi thường

30.000.000 đồng nên bà H, ông T không đồng ý. Sau đó, bà H có đưa sự việc lên mạng xã hội, lúc này, bên ông Đ có liên lạc và đưa ra số tiền bồi thường là 70.000.000 đồng, nhưng ông T, bà H không đồng ý. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp và bà H, ông T tiến hành khởi kiện ông Đ tại Tòa án.

Nay bà H, ông T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện đã nộp, cụ thể:

- Tuyên chấm dứt hợp đồng dịch vụ trang trí tiệc cưới đã ký kết ngày 24/01/2024 giữa ông Đ và vợ chồng bà H và ông T.

- Buộc ông Đ hoàn trả cho bà H và ông T toàn bộ số tiền thù lao thực hiện theo thỏa thuận là 304.500.000 đồng.

- Buộc ông Đ bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà H phải gánh chịu là 18.000.000 đồng.

*\* Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, bị đơn ông Đ trình bày:*

Căn cứ theo sự thỏa thuận và thống nhất của hai bên, ông Đ sẽ cung cấp dịch vụ trang trí cho bà H và ông T những hạng mục sau đây: Set up màn sao full sảnh (24x36); Sân khấu hoa tươi 9,5m; Lối đi hoa tươi 15m; công hoa đầu lối đi; vòng tròn hoa và pha lê giữa lối đi; backdrop đơn giản 6m; bàn gallery đơn giản; đèn sân khấu và lối đi; khói lạnh; gia tiên 2 nhà bao gồm bàn ghế, ly, tách trà, kệ bánh, hoa bàn, công hoa lụa đơn giản.

Những hạng mục trang trí này sau khi trao đổi về màu sắc và ý tưởng thì được ông Đ phác họa lên bản thiết kế 3D và 2D (chỉ đối với hạng mục công hoa đơn giản) để ông T, bà H xem qua, chỉnh sửa và thống nhất. Bản demo này giúp cô dâu chú rể có thể hình dung được về tông màu, cách bày trí, bố cục các hạng mục trang trí mà bên ông Đ cung cấp cho buổi lễ. Sau khi hai bên chỉnh sửa và thống nhất để đưa ra được bản thiết kế cuối cùng và dựa vào bản thiết kế và kích thước đã thỏa thuận để tiến hành thi công. Vì bản thiết kế sử dụng công nghệ AI nên chắc chắn thực tế sẽ có sự chênh lệch. Ông Đ hứa sẽ cố gắng hết sức để làm đẹp cho ông T và bà H, chứ không cam kết chắc chắn giống 100%.

Ngày 19/4/2024, ông Đ đến set up tại nhà gia tiên cho hai bên. Nhưng khi thi công mẫu công như mẫu của bà H đã duyệt trước đó thì người thân của ông T không đồng ý và mong muốn đổi mẫu khác. Người nhà của ông T muốn thay đổi mẫu và vị trí hình dạng khác của công hoa, không giữ mẫu thiết kế cũ, chứ không phải do bên ông Đ làm sai kích thước dẫn đến phải chỉnh sửa. Đồng thời, bà H cũng muốn làm thêm phong hỷ backdrop ở phần gia tiên có tên cô dâu chú rể, đây là hạng mục phát sinh, vì ban đầu ông Đ đã thống nhất chỉ bao gồm phong rèm vải, bàn ghế, ly, tách trà, kệ bánh, hoa bàn ở gia tiên. Do đó, ông Đ phải thiết kế gấp lại mẫu khác và setup gấp lại để kịp ngày lễ diễn ra. Việc thay đổi này phải bỏ hoàn toàn cái cũ và thay mới theo yêu cầu của bà H, ông T. Ông Đ có thông báo về việc sẽ phát sinh chi phí do những thay đổi trên với bà H và bà H đồng ý. Vào tối ngày 19/4/2024, ông Đ đã cố gắng chỉnh sửa theo yêu cầu để đảm bảo tiến độ làm lễ gia tiên và bàn giao kịp thời. Lúc bàn giao ông Đ

cũng đã gia cố chắc chắn trước khi ra về. Vì đây là khung dựng rời bằng fomex khi thi công không cố định vào tường nhà nên độ chắc chắn sẽ có giới hạn. Về nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ phong hỷ vào buổi lễ như ông T và bà H trình bày, ông Đ cho rằng phải do va chạm hoặc lực tác động mạnh thì mới có thể dẫn đến đổ ngã.

Vào tối ngày 19/4/2024, ông Đ đã cho đội thi công vào setup tại nhà hàng Adora như thỏa thuận. Quá trình thi công các hạng mục được diễn ra dưới sự quan sát và có mặt của người nhà ông T, bà H. Đến sáng ngày 20/4/2024, ông Đ hoàn thành xong và có chụp hình, quay video bàn giao cho bà H qua Zalo. Đồng thời, lúc bàn giao tại nhà hàng cũng có người thân của bà H và ông T được ủy nhiệm giám sát tại nhà hàng (là một chị gái ông Đ không rõ họ tên và mối quan hệ với ông T, bà H). Sau đó, phía bà H yêu cầu chỉnh sửa như sau:

- Sân khấu: Thêm rèm kim tuyến theo bản thiết kế theo yêu cầu của bà H, còn lại không có ý kiến thay đổi hay chỉnh sửa gì thêm. Về số lượng cụm hoa điểm hoa ông Đ thấy so với bản thiết kế của ông Đ vẫn có đủ cụm và số lượng hoa vẫn nhiều, chứ không phải 50% như bà H trình bày.

- Lối đi hoa tươi: Thực tế bên ông Đ đã set up lối đi 15m tính từ sân khấu. Sau đó, ông Đ đã nối thêm 8m nữa vào lối đi theo yêu cầu của bà H và chỉ có nền, vì hoa không bổ sung kịp. Chứ ông Đ không lắp lối đi ngắn 3m như bà H trình bày và ông Đ cũng cắm hoa và setup nền đầy đủ như thỏa thuận ban đầu.

- Cổng hoa đầu lối đi: Phần khung cổng hoa khi bàn giao cho bên ông T và bà H cả qua Zalo và người giám sát thực tế cũng không có ý kiến thay đổi chỉnh sửa hay thêm hoa. Qua so sánh hình ảnh về bố cục cụm hoa, số lượng hoa, hình dáng cổng hoa đều giống bản thiết kế. Khi thỏa thuận giao kết hợp đồng, cả hai bên đều không thỏa thuận về mặt sau lưng phải có hoa hay yêu cầu che chắn kỹ lưỡng. Ông Đ hoàn toàn chỉ thống nhất về mặt trước của cổng hoa. Lúc bàn giao người giám sát trực tiếp cũng không yêu cầu hay ý kiến che chắn vị trí lộ khung sắt. Mặc dù, đối với hạng mục sân khấu và vòng tròn giữa lối đi, người giám sát trực tiếp phía ông T và bà H có yêu cầu chỉnh sửa che lại điểm lộ sắt.

- Vòng tròn hoa và pha lê giữa lối đi: Theo thỏa thuận và thống nhất ban đầu thì ông Đ sẽ setup một khung tròn cắm hoa và gắn đèn pha lê ở giữa lối đi. Nhưng vì kết cấu nhà hàng và yêu cầu từ phía bà H phải dựng chân chứ không treo trần, và khi gửi thiết kế ông Đ cũng có ghi chú với bà H là thực tế sẽ có bốn chân theo như thỏa thuận, còn trên bản thiết kế ông Đ sẽ bỏ đi để thấy được sân khấu trên bản thiết kế, vì nếu để bốn chân trụ vào sẽ che phần thiết kế sân khấu và bà H đồng ý. Về bục tròn bên dưới là không có, vì ngay khi bà H yêu cầu thì ông Đ đã báo lại không thể setup, vì không gian diện tích sảnh nhà hàng không cho phép, và có sự thống nhất trên bản bàn giao thiết kế là không có bục tròn.

- Backdrop đơn giản 6m: Về phần hoa và đèn chùm ông Đ đã bố trí setup đúng theo đủ số lượng của thiết kế. Phần bục backdrop chất liệu là thảm hilex trắng, không phải tráng gương bạc. Bên ông Đ cũng không thỏa thuận sẽ làm tráng gương và trên bản thiết kế cũng là thảm trắng, không phải tráng gương.

Khi ông Đ bàn giao với cô dâu và người giám sát thực tế cũng không ai có ý kiến thay đổi hay thêm gì ở các chi tiết ở backdrop để bên ông Đ chỉnh sửa theo yêu cầu.

- Bàn gallery đơn giản: Theo thiết kế bàn gallery ban đầu là hình vòng cung, nhưng do có sự thay đổi ở gia tiên nhà trai cần bổ sung nên bà H có nhắn tin cho ông Đ có thể bỏ bớt hạng mục ở nhà hàng để chuyển nhân sự hỗ trợ ở gia tiên nhà trai. Vì hạng mục này ít chụp ảnh và ít quan trọng hơn các hạng mục khác nên ông Đ chọn thay đổi, sử dụng bàn nhà hàng để kịp giờ thi công bàn giao. Tuy nhiên, chỉ thay đổi phần bàn, còn lại vẫn đáp ứng đủ hoa, nến, thùng tiền như thỏa thuận.

- Đèn sân khấu và lối đi: Theo thỏa thuận là đèn trang trí nền và đèn chùm sân khấu, chứ không phải hệ thống đèn kỹ thuật số như beam, laze... Đèn ban đầu ông Đ có đưa ra là sử dụng đèn pháo, nhưng bà H không đồng ý nên ông Đ cắt bỏ và dùng đèn nền điện.

- Khói lạnh: Bên ông Đ đã cung cấp đầy đủ theo thỏa thuận

Nay ông Đ xác định ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì hợp đồng dịch vụ hai bên ký kết ngày 24/01/2024 đã được các bên thực hiện và thanh lý xong. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng dịch vụ trang trí tiệc cưới đã ký kết ngày 24/01/2024 là không hợp lý. Ông Đ không đồng ý hoàn trả số tiền mà nguyên đơn đã thanh toán, cũng như không đồng ý yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần từ phía bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H, ông T đối với bị đơn ông Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13/01/2025, nguyên đơn bà H và ông T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà N trình bày ý kiến: nguyên đơn mặc dù đã thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng và chi phí phát sinh là do nguyên đơn tôn trọng việc thỏa thuận giữa các bên, điều này không đồng nghĩa với việc nguyên đơn chấp nhận quá trình thực hiện hợp đồng. Theo quy định của pháp luật dân sự, nguyên đơn hoàn toàn có quyền phản đối và yêu cầu khắc phục cũng như bồi thường sau khi thanh toán cho bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã nhiều lần phản ánh với bị đơn về chất lượng

dịch vụ tiệc cưới, vi phạm của bị đơn là rõ ràng, gây hậu quả nghiêm trọng về tinh thần, danh dự và giá trị vật chất cho nguyên đơn nhưng bị đơn không có thiện chí, luôn cố tình trốn tránh dù nguyên đơn đã nhiều lần chủ động liên lạc để trực tiếp trao đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại. Căn cứ các Điều 351, 360, 419 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: ngoài những chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp tại phiên tòa thì nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Xét bản án sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các bên đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, sau khi thảo luận,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các bên tranh chấp hợp đồng dịch vụ trang trí tiệc cưới, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ngày 08/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án và ban hành Bản án số 05/2025/DS-ST ngày 13/01/2025 nguyên đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí đúng quy định tại các Điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, kháng cáo của các đương sự là hợp lệ.

[2] Về nội dung quan hệ tranh chấp:

[2.1] Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng trang trí tiệc cưới ngày 24/01/2024 về việc ông Đ cung cấp dịch vụ trang trí tiệc cưới với tổng giá trị dịch vụ là 270.000.000 đồng. Trong đó: gói trang trí tại nhà hàng là 250.000.000 đồng, gồm set up (sắp xếp, sắp đặt) màn sao full (đầy đủ) sảnh (24x36); sân khấu hoa tươi 9,5m; lối đi hoa tươi 15m; cổng hoa đầu lối đi; vòng tròn hoa và pha lê giữa lối đi; bàn gallery (trưng bày) đơn giản; đèn sân khấu và lối đi; backdrop (bối cảnh, khung trang trí chụp hình) đơn giản 6m, khối lạnh và gói decor (thiết kế) gia tiên hai nhà với giá 10.000.000 đồng/nhà, tổng là 20.000.000 đồng, gồm bàn ghế, ly tách trà, kệ bánh, hoa bàn, cổng hoa lụa đơn

giảm; tặng bó hoa cầm tay. Các bên thỏa thuận quá trình thanh toán: cọc lần 1 là 50.000.000 đồng sau khi ký hợp đồng dịch vụ; cọc lần 2 là 100.000.000 đồng sau khi duyệt demo (thử nghiệm) bản vẽ 3D mẫu thiết kế; cọc lần 3 là 70.000.000 đồng trước tiệc 14 ngày; còn lại 50.000.000 đồng thanh toán sau khi bàn giao tiệc hoặc sau tiệc không quá 01 ngày. Các bên không ký hợp đồng trực tiếp mà chỉ gửi qua mạng xã hội zalo, quá trình tham gia tổ tụng các bên đều thừa nhận toàn bộ nội dung hợp đồng nên được xác định là hợp đồng hợp pháp.

Hợp đồng chỉ quy định chung, không quy định chi tiết, cụ thể về nội dung từng hạng mục, phương thức đánh giá chất lượng, nghiệm thu trong quá trình và sau khi thực hiện dịch vụ. Khi xảy ra tranh chấp, các bên giải thích hợp đồng theo các hướng khác nhau, có lợi cho mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, các trao đổi qua lại giữa các bên và quy định của pháp luật về hợp đồng dịch vụ để giải quyết là phù hợp.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ thấy rằng: ngày 19/4/2024 khi trang trí gia tiên tại nhà ông T, phía nguyên đơn đã có phản hồi không đồng ý về chất lượng dịch vụ, hai bên đã trao đổi thỏa thuận và thống nhất phía bị đơn khắc phục, trang trí bổ sung và phát sinh chi phí 26.500.000 đồng các bên đã thực hiện và hoàn thành dịch vụ bằng việc bị đơn đã trang trí bổ sung và nguyên đơn đã thanh toán chi phí phát sinh theo thỏa thuận.

[2.3] Quá trình trang trí tại nhà hàng tiệc cưới vào đêm 19/4/2024 đến sáng ngày 20/4/2024 phía nguyên đơn tiếp tục có phản ánh một số hạng mục không đồng ý, đã yêu cầu bị đơn khắc phục, hoàn thiện, phát sinh chi phí 8.000.000 đồng. Sau khi khắc phục các hạng mục theo yêu cầu, kết thúc tiệc cưới tính đến ngày 22/4/2024 nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn toàn bộ giá trị hợp đồng là 270.000.000 đồng và chi phí phát sinh 26.500.000 đồng + 8.000.000 đồng; tổng cộng 304.000.000 đồng. Đây là các tình tiết được hai bên đương sự đều thừa nhận nên được xác định là chứng cứ không phải chứng minh.

Đến ngày 28/4/2024, mới phát sinh việc bà H khiếu nại chất lượng dịch vụ yêu cầu ông Đ hỗ trợ chỉnh sửa ảnh cưới và phát sinh tranh chấp thể hiện qua tin nhắn zalo và cuộc gọi điện thoại trao đổi giữa các bên; đồng thời bà H phản ánh trên các trang mạng xã hội về chất lượng dịch vụ của phía bị đơn cung cấp trước khi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ngày 31/5/2024.

[2.4] Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng dịch vụ và quyền, nghĩa vụ của các bên như sau:

**“Điều 513. Hợp đồng dịch vụ**

*Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ.*

**Điều 516. Quyền của bên sử dụng dịch vụ**



1. Yêu cầu bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và thỏa thuận khác.

2. Trường hợp bên cung ứng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**Điều 517. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ**

1. Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và thỏa thuận khác.

...

6. Bồi thường thiệt hại cho bên sử dụng dịch vụ, nếu làm mất, hư hỏng tài liệu, phương tiện được giao hoặc tiết lộ bí mật thông tin”.

[2.5] Xét thấy, thực hiện Hợp đồng, bên cung cấp dịch vụ (bị đơn) đã tiến hành trang trí nhà hàng tiệc cưới và trang trí tại nhà riêng hai bên gia đình, quá trình thực hiện bên sử dụng dịch vụ đã có phản hồi về chất lượng dịch vụ, bên cung cấp dịch vụ đã có sự khắc phục chất lượng dịch vụ, có thêm phát sinh chi phí ngoài thỏa thuận ban đầu, bên sử dụng dịch vụ đã sử dụng dịch vụ và thanh toán toàn bộ chi phí theo thỏa thuận ban đầu và các chi phí phát sinh. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn đã hoàn thành nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ theo quy định tại Điều 517 của Bộ luật Dân sự, nguyên đơn cũng đã sử dụng dịch vụ, hoàn thành nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ theo các Điều 515, 516 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi kết thúc dịch vụ đến ngày 28/4/2024 (tức là sau tiệc cưới 01 tuần) phía sử dụng dịch vụ mới có phản hồi, khiếu nại về chất lượng dịch vụ là không phù hợp quy định tại Điều 516 của Bộ luật Dân sự nêu trên vì bên sử dụng dịch vụ có quyền kiểm tra chất lượng dịch vụ khi sử dụng, nếu không Đ thì có quyền không sử dụng dịch vụ và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chứng cứ các bên cung cấp và giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của mình nhưng không cung cấp được thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí phúc thẩm: người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Áp dụng các Điều 513, 515, 516, 517, 518 và Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà H, ông T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí phúc thẩm:

- Bà H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009220 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009221 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Lưu: HSVA, Tòa Dân sự, VTLT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Huỳnh**